



HALONG CANNED FOOD JOINT STOCK CORPORATION

71 Le Lai, May chai Ward, Ngo Quyen Dist., Hai Phong City

T (84 225) 3836 692 | F (84 225)3836 155 | www.canfoco.com.vn

Hải Phòng, ngày 25 tháng 08 năm 2023

Haiphong, August 25th, 2023

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Respectfully: STATE SECURITIES COMMISSION
HANOI STOCK EXCHANGE

Thực hiện quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường Chứng Khoán.

According to provisions of the Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16, 2020 of the Ministry of Finance guiding the Disclosure of information on securities market.

Công ty CP Đồ hộp Hạ Long (Mã chứng khoán: CAN) xin được giải trình lý do chênh lệch một số chỉ tiêu trên Báo cáo Kết quả kinh doanh bán niên năm 2023 trước và sau kiểm toán của Công ty mẹ như sau:

Ha Long Canned Food Joint Stock Corporation (Stock code: CAN) would like to explain the reason for differences of Statements of profit and loss for six-month period ended 30 June 2023 before and after audit of Separate report as follows:

1. Báo cáo tài chính Công ty mẹ/ Separate Financial Statements (Parent Company).

ĐVT/ Unit: triệu đồng/million VND

Chỉ tiêu	Item	Kỳ kế toán 6 tháng đầu năm 2023/ HY 2023		CHÉNH LỆCH/DIFFERENCE	
		Sau kiểm toán/ After audit	Trước kiểm toán/ Before audit	Tuyệt đối/ Absolute	Tương đối/ Percentage
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Net profit before tax	(0,828)	(0,828)	-	0%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	Current corporate income tax expense	0,165	0,046	0,119	262%
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Net profit after tax	(0,993)	(0,873)	(0,119)	-14%

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty mẹ giảm 14% so với trước kiểm toán do ghi nhận bổ sung chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

The difference of net profit after tax in the parent statement between before and after the audit is a decrease of 14% due to additional recognition of current corporate income tax expense.

Công ty Cổ phần Đồ hộp Hạ Long xin được giải trình lý do chênh lệch lợi nhuận 6 tháng đầu năm năm 2023 so với sáu tháng đầu năm 2022 trên Báo cáo Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ và hợp nhất như sau:

Ha Long Canned Food Joint Stock Corporation would like to explain the reason for profit difference between Half year 2023 vs Half year 2022 from Separate and Consolidated statements of profit and loss as follows:

2. Báo cáo tài chính Công ty mẹ/ Separate Financial Statements (Parent Company).

ĐVT/ Calculation unit: billion VND

Chỉ tiêu	Item	6 tháng đầu năm 2023/ HY 2023	6 tháng đầu năm 2022/ HY 2022	CHÊNH LỆCH/DIFFERENCE	
				Tuyệt đối/ Absolute	Tương đối/ Percentage
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	<i>Revenue from sale of goods and rendering of services</i>	234,453	247,502	(13,049)	-6%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	<i>Deductions</i>	6,339	7,818	(1,479)	-23%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	<i>Net revenue from sale of goods and rendering of services</i>	228,114	239,684	(11,570)	-5%
4. Giá vốn hàng bán	<i>Costs of goods sold and services rendered</i>	169,690	172,084	(2,394)	-1%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	<i>Gross profit from sale of goods and rendering of services</i>	58,424	67,600	(9,176)	-16%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	<i>Income from financial activities</i>	0,004	0,008	(0,003)	-75%
7. Chi phí tài chính	<i>Expenses from financial activities</i>	5,703	3,601	2,102	37%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	- <i>In which: Interest expenses</i>	5,261	3,052	2,209	42%
8. Chi phí bán hàng	<i>Selling Expenses</i>	43,208	38,877	4,331	10%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	<i>Administration Expenses</i>	10,444	11,600	(1,155)	-11%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - 25 - 26)	<i>Operating profit</i>	(0,926)	13,530	(14,456)	-1561%
11. Thu nhập khác	<i>Other income</i>	0,126	0,257	(0,131)	-104%
12. Chi phí khác	<i>Other expenses</i>	0,028	0,003	0,025	89%
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	<i>Other profit</i>	0,099	0,254	(0,156)	-158%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	<i>Net profit before tax</i>	(0,828)	13,785	(14,612)	-1766%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	<i>Current corporate income tax expense</i>	0,165	2,936	(2,771)	-1679%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	<i>Deferred corporate income tax expense</i>	-	-	-	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	<i>Net profit after tax</i>	(0,993)	10,849	(11,841)	-1193%

10344
 NG T
 PH
 H
 LONG CA
 YÊN-

Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ 6 tháng đầu năm 2023 lỗ 828 triệu, tức là giảm 14,6 tỷ, tương ứng giảm 1766% so với cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân chủ yếu là trong sáu tháng đầu năm 2023 doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 6%, trong khi giá vốn giảm 1%. Lãi suất ngân hàng tăng mạnh kéo theo chi phí lãi vay tăng 42% so với cùng kỳ năm trước. Để kích cầu tiêu dùng, công ty thực hiện thêm các chính sách khuyến mại, hỗ trợ, vì vậy chi phí bán hàng tăng 10% so với cùng kỳ năm trước nên lợi nhuận lỗ 828 triệu trước thuế và lỗ 993 triệu sau thuế.

Profit before tax of the Parent Company in the first 6 months of 2023 is a loss of 828 million, decreased by 14.6 billion, equivalent to 1766% compared with that of the same period in 2022. The main cause for this is in the first 6 months of 2023 net revenue from sales of goods and rendering of services decreased by 6% while the COGS decreased 1%. The bank interest rates increased sharply, leading to a 42% increase in interest expenses compared to the same period last year. To stimulate consumer demand, the company implemented more promotional and support policies, so selling expenses increased by 10% over the same period last year that leads to the loss of 828 million before tax and 993 million after tax.

3. Báo cáo tài chính hợp nhất/Consolidated Financial Statement:

ĐVT/ Calculation unit: billion VND

Chỉ tiêu	Item	6 tháng đầu năm 2023/ HY 2023	6 tháng đầu năm 2022/ HY 2022	CHÉNH LỆCH/DIFFERENCE	
				Tuyệt đối/ Absolute	Tương đối/ Percentage
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	<i>Revenue from sale of goods and rendering of services</i>	384,209	389,537	(5,328)	-1%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	<i>Deductions</i>	6,354	7,818	(1,464)	-19%
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	<i>Net revenue from sale of goods and rendering of services</i>	377,855	381,719	(3,864)	-1%
4. Giá vốn hàng bán	<i>Costs of goods sold and services rendered</i>	307,673	309,089	(1,416)	0%
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	<i>Gross profit from sale of goods and rendering of services</i>	70,182	72,630	(2,448)	-3%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	<i>Income from financial activities</i>	2,845	1,231	1,613	131%
7. Chi phí tài chính	<i>Expenses from financial activities</i>	8,680	5,661	3,019	53%
- Trong đó: Chi phí lãi vay	<i>- In which: Interest expenses</i>	6,953	4,032	2,921	72%
8. Chi phí bán hàng	<i>Selling Expenses</i>	45,095	41,772	3,323	8%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	<i>Administration Expenses</i>	15,815	16,598	(0,783)	-5%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 -22) - 25 - 26)	<i>Operating profit</i>	3,437	9,831	(6,394)	-65%
11. Thu nhập khác	<i>Other income</i>	0,213	0,268	(0,055)	-21%

752-
Y
IN
LON
FOCO
TP-H

Chi tiêu	Item	6 tháng đầu năm 2023/ HY 2023	6 tháng đầu năm 2022/ HY 2022	CHÊNH LỆCH/DIFFERENCE	
				Tuyệt đối/ Absolute	Tương đối/ Percentage
12. Chi phí khác	<i>Other expenses</i>	0,047	0,067	(0,020)	-30%
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	<i>Other profit</i>	0,166	0,201	(0,035)	-18%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	<i>Net profit before tax</i>	3,603	10,032	(6,429)	-64%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	<i>Current corporate income tax expense</i>	0,986	3,191	(2,205)	-69%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	<i>Deferred corporate income tax expense</i>	-	-		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	<i>Net profit after tax</i>	2,617	6,841	(4,224)	-62%

Lợi nhuận trước thuế hợp nhất 6 tháng đầu năm 2023 đạt 3,6 tỷ, tức là giảm 6,4 tỷ, tương ứng giảm 64% so với cùng kỳ năm 2022. Nguyên nhân chủ yếu là trong sáu tháng đầu năm 2023 doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 1% trong khi giá vốn biến động nhẹ. Lãi suất ngân hàng tăng mạnh, kéo theo chi phí lãi vay tăng 72% so với cùng kỳ năm trước. Để kích cầu tiêu dùng, công ty thực hiện thêm các chính sách khuyến mại, hỗ trợ, vì vậy chi phí bán hàng tăng 8% so với cùng kỳ năm trước nên lợi nhuận lãi 3,6 tỷ trước thuế và 2,6 tỷ triệu sau thuế.

Profit before tax of the consolidated report in the first 6 months of 2023 is 3.6 billion, decreased by 6.4 billion, equivalent to 64% compared with that of the same period in 2022. The main cause for this is in the first 6 months of 2023 net revenue from sales of goods and rendering of services decreased by 1% while the COGS fluctuated slightly. The bank interest rates increased sharply, leading to a 72% increase in interest expenses compared to the same period last year. To stimulate consumer demand, the company implemented more promotional and support policies, so selling expenses increased by 8% over the same period last year that leads to the profit 3.6 billion before tax and 2.6 billion after tax.

Công ty chúng tôi xin được giải trình với Quý Cơ quan.

Our Company would like to explain to your Agency.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY CP ĐỒ HỘP HẠ LONG
ON BEHALF OF HALONG CANFOCO



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trương Sỹ Toàn